

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy trình kỹ thuật  
dịch vụ về phòng, chống bệnh truyền nhiễm tại cơ sở y tế công lập**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

*Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 34/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng.*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này 314 quy trình kỹ thuật dịch vụ về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 3.** Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Y tế dự phòng; Cục trưởng, Vụ trưởng các Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế; Viện trưởng các Viện thuộc hệ y tế dự phòng; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Liên Hương**

**Phụ lục:**  
**QUY TRÌNH KỸ THUẬT**  
**DỊCH VỤ VỀ PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2024 của  
Bộ trưởng Bộ Y tế)

**Phần I.**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Đối tượng áp dụng:**

- 1.1. Cơ sở cung cấp dịch vụ về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
- 1.2. Thủ trưởng đơn vị cung cấp dịch vụ về phòng, chống bệnh truyền nhiễm: Căn cứ điều kiện cụ thể của từng đơn vị, Thủ trưởng đơn vị xây dựng và ban hành quy trình kỹ thuật phù hợp để thực hiện tại đơn vị.
- 1.3. Nhân viên y tế và người tham gia cung cấp dịch vụ về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
- 1.4. Người sử dụng các dịch vụ về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

**2. Dịch vụ về phòng, chống bệnh truyền nhiễm được hướng dẫn quy trình kỹ thuật gồm:**

TT	Tên dịch vụ
1	Thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm đường hô hấp (bao gồm cả dịch ngoáy họng của bệnh nhân tay chân miệng, đau mắt đỏ...)
2	Thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm đường tiêu hóa (bao gồm bệnh phẩm từ bệnh nhân tiêu chảy, liệt mềm cấp, tay chân miệng...)
3	Thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm đường máu (máu, huyết thanh, huyết tương...) cho xét nghiệm huyết thanh học
4	Thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm đường máu (máu, huyết thanh, huyết tương...) cho xét nghiệm sinh học phân tử
5	Thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu bệnh phẩm dịch mủ, dịch cơ thể (dịch nốt phỏng, dịch não tủy, dịch tiết của mắt, đường sinh dục-hậu môn...)
6	Thu thập, bảo quản và vận chuyển mẫu môi trường (nước, bề mặt, không khí...)
7	Pha môi trường vận chuyển vi rút (hô hấp + đường ruột)
8	Pha môi trường vận chuyển vi khuẩn (hô hấp + đường ruột)
9	Pha môi trường nuôi cấy, phân lập vi rút
10	Pha môi trường nuôi cấy, phân lập và định danh vi khuẩn
11	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG kháng vi rút rubella bằng kỹ thuật ELISA
12	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG kháng vi rút sởi bằng kỹ thuật ELISA
13	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM kháng vi rút rubella bằng kỹ thuật ELISA

TT	Tên dịch vụ
14	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM kháng vi rút sởi bằng kỹ thuật ELISA
15	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM kháng vi rút Viêm não Nhật Bản bằng kỹ thuật ELISA
16	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM kháng vi rút Dengue bằng kỹ thuật ELISA
17	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG kháng vi rút Dengue bằng kỹ thuật ELISA
18	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM đặc hiệu kháng virus viêm gan E (HEV IgM) bằng kỹ thuật ELISA
19	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM đặc hiệu kháng vi rút viêm gan A (HAV IgM) bằng kỹ thuật ELISA
20	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM đặc hiệu kháng nguyên lõi vi rút viêm gan B (HBc IgM) bằng kỹ thuật ELISA
21	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM đặc hiệu kháng vi rút viêm gan C (HCV IgM) bằng kỹ thuật ELISA
22	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG đặc hiệu kháng vi rút viêm gan E (HEV IgG) bằng kỹ thuật ELISA
23	Xét nghiệm phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B (HBsAb) bằng kỹ thuật ELISA
24	Xét nghiệm phát hiện kháng thể tổng số kháng vi rút viêm gan A bằng kỹ thuật ELISA
25	Xét nghiệm phát hiện kháng thể tổng số kháng nguyên e vi rút viêm gan B (HBeAb) bằng kỹ thuật ELISA
26	Xét nghiệm phát hiện kháng thể tổng số kháng vi rút viêm gan C (HCV Ab) bằng kỹ thuật ELISA
27	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG kháng <i>Bordetella pertussis</i> bằng kỹ thuật ELISA
28	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG kháng <i>Corynebacterium diphtheriae</i> bằng kỹ thuật ELISA
29	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG kháng <i>Clostridium tetani</i> bằng kỹ thuật ELISA
30	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG kháng <i>Leptospira</i> bằng kỹ thuật ELISA
31	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM kháng <i>Leptospira</i> bằng kỹ thuật ELISA
32	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG kháng <i>Helicobacter pylori</i> bằng kỹ thuật ELISA
33	Xét nghiệm phát hiện nhiễm <i>Mycobacterium tuberculosis</i> bằng kỹ thuật ELISA (QuantiFERON-TB)
34	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgA kháng vi rút rota bằng kỹ thuật ELISA
35	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM/IgG của HSV 1+2 bằng kỹ thuật ELISA

TT	Tên dịch vụ
36	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM/IgG của <i>Chlamydia trachomatis</i> bằng kỹ thuật ELISA
37	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgG <i>Bordetella</i> trong huyết thanh người bằng kỹ thuật ELISA
38	Xét nghiệm phát hiện kháng thể IgM kháng Hantavirus bằng kỹ thuật ELISA
39	Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên vi rút rota bằng kỹ thuật ELISA
40	Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên bề mặt HBsAg của vi rút viêm gan B bằng kỹ thuật ELISA
41	Phát hiện kháng nguyên vỏ HBeAg của vi rút viêm gan B bằng kỹ thuật ELISA
42	Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> bằng kỹ thuật ELISA
43	Xét nghiệm kháng nguyên SARS-CoV-2 từ bệnh phẩm dịch họng mũi trên máy miễn dịch (mẫu đơn)
44	Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên vi khuẩn <i>Y. pestis</i> bằng kỹ thuật ELISA
45	Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên bề mặt (HBsAg) của vi rút viêm gan B bằng kỹ thuật miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA, ElectroChemiluminescence ImmunoAssay)
46	Xét nghiệm định lượng kháng thể IgG kháng vi rút Rubella bằng kỹ thuật miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA, ElectroChemiluminescence ImmunoAssay)
47	Xét nghiệm định lượng kháng thể kháng kháng nguyên bề mặt (AntiHBs) vi rút viêm gan B bằng kỹ thuật miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA, Electro Chemi luminescence Immuno Assay)
48	Xét nghiệm xác định kháng nguyên vi rút dại bằng kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang
49	Xét nghiệm phát hiện kháng thể kháng <i>Leptospira</i> bằng kỹ thuật vi ngưng kết.
50	Xét nghiệm xác định vi rút cúm bằng kỹ thuật ngăn ngưng kết hồng cầu
51	Xét nghiệm xác định kháng thể kháng vi rút cúm bằng kỹ thuật ngăn ngưng kết hồng cầu
52	Xét nghiệm phát hiện kháng nguyên của Streptococcus group B, <i>Haemophilus influenzae</i> type b, <i>Streptococcus pneumoniae</i> (pneumococcus), <i>Neisseria meningitidis</i> (meningococcus) groups A, B, C, Y hoặc W135 và <i>Escherichia coli</i> K1 trong dịch não tủy, dịch cơ thể, chai cây máu; trên môi trường nuôi cấy cho <i>N. meningitidis</i> nhóm B hoặc <i>E. coli</i> K1 bằng phương pháp tụ Latex
53	Xét nghiệm xác định kháng thể trung hoà kháng vi rút cúm bằng kỹ thuật trung hoà vi lượng
54	Xét nghiệm xác định týp vi rút đường ruột bằng kỹ thuật trung hoà vi lượng

<b>TT</b>	<b>Tên dịch vụ</b>
55	Xét nghiệm phát hiện và định lượng kháng thể trung hoà kháng vi rút đại bằng kỹ thuật trung hoà kháng thể vi rút gắn huỳnh quang
56	Xét nghiệm xác định kháng thể kháng vi rút đường ruột bằng kỹ thuật trung hoà vi lượng
57	Xét nghiệm xác định hiệu giá kháng thể kháng vi rút Zika bằng kỹ thuật trung hoà giảm đám hoại tử
58	Xét nghiệm xác định hiệu giá kháng thể kháng vi rút Dengue bằng kỹ thuật trung hoà giảm đám hoại tử
59	Xét nghiệm xác định hiệu giá kháng thể kháng vi rút Chikungunya bằng kỹ thuật trung hoà giảm đám hoại tử
60	Xét nghiệm xác định hiệu giá kháng thể kháng vi rút Viêm não Nhật Bản bằng kỹ thuật trung hoà giảm đám hoại tử
61	Xét nghiệm phát hiện kháng thể kháng vi rút sởi bằng kỹ thuật trung hoà giảm đám hoại tử
62	Xét nghiệm phát hiện kháng thể kháng vi rút rubella bằng kỹ thuật trung hoà giảm đám hoại tử
63	Xét nghiệm xác định kháng nguyên và kháng thể kháng vi rút Dengue bằng kỹ thuật xét nghiệm nhanh
64	Xét nghiệm kháng nguyên SARS-CoV-2 từ bệnh phẩm dịch họng mũi (mẫu đơn) bằng kỹ thuật xét nghiệm nhanh
65	Xét nghiệm phát hiện vi rút quai bị bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
66	Xét nghiệm phát hiện vi rút rubella bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
67	Xét nghiệm phát hiện vi rút sởi bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
68	Xét nghiệm phát hiện vi rút đại bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
69	Xét nghiệm phát hiện vi rút Chikungunya bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
70	Xét nghiệm phát hiện vi rút Dengue bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
71	Xét nghiệm phát hiện vi rút Zika bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
72	Xét nghiệm phát hiện vi rút cúm và các phân týp cúm A bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
73	Xét nghiệm phát hiện vi rút hô hấp RSV, Adeno, Para Influenza 1,2,3, Rhino, hMPV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
74	Xét nghiệm định danh vi rút Polio bằng kỹ thuật real-time RT-PCR ITD/VDPV
75	Xét nghiệm phát hiện các vi rút đường ruột bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
76	Xét nghiệm phát hiện vi rút EV-D68 bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
77	Xét nghiệm phát hiện vi rút rota bằng kỹ thuật real-time RT-PCR

TT	Tên dịch vụ
78	Xét nghiệm phát hiện các vi rút tiêu chảy khác, bao gồm vi rút sapo, astro, adeno... bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
79	Xét nghiệm phát hiện vi rút Dengue và Chikungunya trên muỗi bằng kỹ thuật multiplex real-time RT-PCR
80	Xét nghiệm phát hiện vi rút Zika trên muỗi bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
81	Xét nghiệm phát hiện vi rút Noro bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
82	Xét nghiệm phát hiện và định lượng đồng thời vi rút Rota và vi rút Noro bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
83	Xét nghiệm định lượng RNA của vi rút viêm gan C bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
84	Xét nghiệm phát hiện RNA của vi rút viêm gan C bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
85	Xét nghiệm định danh vi rút viêm não Nhật Bản bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
86	Xét nghiệm phát hiện đồng thời 3 tác nhân DENV-CHIKV-ZIKV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
87	Xét nghiệm phát hiện vi rút MERS-CoV bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
88	Xét nghiệm SARS-CoV-2 từ bệnh phẩm dịch họng mũi, họng miệng (mẫu đơn) bằng kỹ thuật real-time RT-PCR
89	Xét nghiệm phát hiện và định lượng ADN vi rút cytomegalo (CMV) bằng kỹ thuật real-time PCR
90	Xét nghiệm phát hiện vi rút adeno bằng kỹ thuật real-time PCR
91	Xét nghiệm phát hiện và định lượng ADN vi rút herpes simplex (HSV) bằng kỹ thuật real-time PCR
92	Xét nghiệm phát hiện và định lượng ADN vi rút thủy đậu (Varicella và Zoster - VZV) bằng kỹ thuật real-time PCR
93	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Mycobacterium tuberculosis</i> bằng kỹ thuật real-time PCR
94	Xét nghiệm định tít huyết thanh <i>Streptococcus pneumoniae</i> bằng kỹ thuật real-time PCR
95	Xét nghiệm phát hiện <i>Streptococcus pneumoniae</i> bằng kỹ thuật real-time PCR
96	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Corynebacterium diphtheriae</i> bằng kỹ thuật real-time PCR
97	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Bordetella pertussis</i> bằng kỹ thuật real-time PCR
98	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Leptospira</i> bằng kỹ thuật real-time PCR

<b>TT</b>	<b>Tên dịch vụ</b>
99	Xét nghiệm phát hiện các type HPV nguy cơ cao bằng kỹ thuật real-time PCR
100	Xét nghiệm phát hiện vi rút đậu mùa khỉ bằng kỹ thuật real-time PCR
101	Xét nghiệm phát hiện ba tác nhân <i>Streptococcus pneumoniae</i> , <i>Neisseria meningitidis</i> và <i>Haemophilus influenzae</i> từ mẫu dịch não tuỷ bằng kỹ thuật triplex real-time PCR
102	Xét nghiệm phát hiện <i>Corynebacterium diphtheriae</i> bằng kỹ thuật multiplex real-time PCR
103	Xét nghiệm phát hiện <i>Bordetella pertussis</i> bằng kỹ thuật multiplex real-time PCR
104	Xét nghiệm phát hiện 13 tác nhân lây truyền qua đường tình dục bằng phương pháp real-time PCR
105	Xét nghiệm phát hiện HPV (14 genotype) bằng kỹ thuật real-time PCR
106	Xét nghiệm phát hiện <i>Ureaplasma parvum/urealyticum</i> - <i>Mycoplasma hominis</i> bằng kỹ thuật real-time PCR
107	Xét nghiệm phát hiện HPV type 16 và HPV type 18 bằng kỹ thuật real-time PCR
108	Xét nghiệm phát hiện HPV type 6 và HPV type 11 bằng kỹ thuật real-time PCR
109	Xét nghiệm phát hiện <i>Chlamydia trachomatis</i> - <i>Neisseria gonorrhoeae</i> - <i>Mycoplasma genitalium</i> bằng kỹ thuật real-time PCR
110	Xét nghiệm phát hiện <i>Bartonella</i> spp bằng kỹ thuật real-time PCR
111	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn Wolbachia trên muỗi bằng kỹ thuật multiplex real-time PCR
112	Xét nghiệm đo tải lượng HCV ARN trên hệ thống tự động sử dụng đầu dò gắn huỳnh quang bằng kỹ thuật real-time PCR
113	Xét nghiệm định lượng ARN của vi rút viêm gan C bằng kỹ thuật real-time RT-PCR trên hệ thống máy Sinh học Phân tử tự động
114	Xét nghiệm đo tải lượng HBV ADN trên hệ thống tự động sử dụng đầu dò gắn huỳnh quang bằng kỹ thuật real-time PCR
115	Xét nghiệm định lượng DNA của vi rút viêm gan B bằng kỹ thuật real-time PCR trên hệ thống máy Sinh học Phân tử tự động
116	Xét nghiệm phát hiện <i>Neisseria gonorrhoeae</i> và <i>Chlamydia trachomatis</i> trên hệ thống tự động bằng kỹ thuật real-time PCR
117	Xét nghiệm phát hiện vi rút quai bị bằng kỹ thuật RT-PCR
118	Xét nghiệm phát hiện vi rút rubella bằng kỹ thuật RT-PCR
119	Xét nghiệm phát hiện vi rút sởi bằng kỹ thuật RT-PCR

<b>TT</b>	<b>Tên dịch vụ</b>
120	Xét nghiệm phát hiện vi rút đại bằng kỹ thuật RT-PCR
121	Xét nghiệm phát hiện vi rút cúm và các phân tít A/H1,3,5,7 bằng kỹ thuật RT-PCR
122	Xét nghiệm phát hiện các vi rút đường ruột bằng kỹ thuật RT-PCR
123	Xét nghiệm phát hiện các kiểu gen vi rút rota bằng kỹ thuật RT-PCR
124	Xét nghiệm phát hiện vi rút noro bằng kỹ thuật RT-PCR
125	Xét nghiệm phát hiện ARN vi rút viêm gan A bằng kỹ thuật RT-PCR
126	Xét nghiệm phát hiện ARN vi rút viêm gan E bằng kỹ thuật RT-PCR
127	Xét nghiệm phát hiện đoạn gen đặc hiệu (L) của nhóm FILO bằng kỹ thuật RT-PCR
128	Xét nghiệm phát hiện đoạn gen đặc hiệu của Hantavirus bằng kỹ thuật RT-PCR
129	Xét nghiệm phát hiện đoạn gen đặc hiệu (NP) của nhóm FILO bằng kỹ thuật RT-PCR
130	Xét nghiệm phát hiện đoạn gen đặc hiệu (GP) của vi rút Ebola bằng kỹ thuật RT-PCR
131	Xét nghiệm phát hiện vi rút Dengue trên muỗi bằng kỹ thuật RT-PCR
132	Xét nghiệm phát hiện ADN vi rút cytomegalo (CMV) bằng kỹ thuật PCR
133	Xét nghiệm phát hiện ADN vi rút herpes simplex (HSV) bằng kỹ thuật PCR
134	Xét nghiệm phát hiện ADN vi rút thủy đậu (Varicella và Zoster - VZV) bằng kỹ thuật PCR
135	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>E. coli</i> gây bệnh tiêu chảy bằng kỹ thuật PCR đa môi
136	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Vibrio cholerae</i> bằng kỹ thuật multiplex PCR (đa môi)
137	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> bằng kỹ thuật PCR
138	Xét nghiệm phát hiện gen đặc hiệu loài và gen độc tố vi khuẩn <i>Clostridioides difficile</i> bằng kỹ thuật PCR đa môi
139	Xét nghiệm phát hiện gen độc tố vi khuẩn <i>Clostridium botulinum</i> bằng kỹ thuật PCR đa môi
140	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Clostridium botulinum</i> kỹ thuật PCR
141	Xét nghiệm phát hiện gen đặc hiệu loài và gen độc tố vi khuẩn <i>Corynebacterium diphtheriae</i> bằng kỹ thuật multiplex PCR
142	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Bordetella pertussis</i> bằng kỹ thuật PCR
143	Xét nghiệm phát hiện <i>Leptospira</i> bằng kỹ thuật PCR



TT	Tên dịch vụ
144	Xét nghiệm phát hiện gen đặc hiệu vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> bằng kỹ thuật multiplex
145	Xét nghiệm phát hiện gen đặc hiệu vi khuẩn <i>Y. pestis</i> bằng kỹ thuật multiplex PCR
146	Xét nghiệm phát hiện gen đặc hiệu nấm phổi <i>Histoplasma capsulatum</i> bằng kỹ thuật nested PCR
147	Xét nghiệm phát hiện gen kháng kháng sinh bằng kỹ thuật PCR
148	Xét nghiệm định loại chuột bằng kỹ thuật PCR
149	Xét nghiệm phát hiện <i>Orient tsutsugamushi</i> bằng kỹ thuật Nested PCR
150	Xét nghiệm phát hiện <i>Bartonella</i> spp bằng kỹ thuật PCR
151	Xét nghiệm phát hiện <i>Yersinia pestis</i> bằng kỹ thuật PCR
152	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút quai bị bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger
153	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút rubella bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger
154	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút sởi bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger
155	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút dại bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger
156	Xét nghiệm định danh các vi rút đường ruột bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger
157	Xét nghiệm xác định trình tự gen VP1 của vi rút đường ruột bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger
158	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút rota bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger
159	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút noro bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger
160	Xét nghiệm xác định kiểu gen và đột biến kháng thuốc vi rút viêm gan B (in-house) bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger
161	Xét nghiệm xác định kiểu gen vi rút viêm gan C (in-house) bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger
162	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút dengue bằng kỹ thuật giải trình tự gen Sanger
163	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút cúm bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)

TT	Tên dịch vụ
164	Xét nghiệm xác định trình tự gen của các vi rút hô hấp bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
165	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút đường ruột bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
166	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút rota bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
167	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút đại bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
168	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút sởi bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
169	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút rubella bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
170	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút viêm não Nhật Bản bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
171	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút dengue bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
172	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút quai bị bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
173	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút MERS-CoV bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
174	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút đậu mùa khỉ bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
175	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn <i>Corynebacterium diphtheriae</i> bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
176	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn <i>Bordetella pertussis</i> bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
177	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn vi khuẩn <i>leptospira</i> bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
178	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn <i>C. difficile</i> bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
179	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn <i>C. botulinum</i> bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
180	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn kháng thuốc bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
181	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn <i>E. coli</i> bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
182	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn <i>V. cholerae</i> bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)

TT	Tên dịch vụ
183	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn <i>V. parahaemolyticus</i> bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
184	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn <i>Salmonella</i> spp. bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
185	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn <i>Shigella</i> spp. bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
186	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn <i>Campylobacter</i> spp. bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
187	Xét nghiệm xác định trình tự gen của thực khuẩn thể tả bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
188	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi khuẩn <i>M. tuberculosis</i> bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
189	Xét nghiệm giải trình tự đoạn gen hoặc bộ gen vi rút mới nổi và tái nổi bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
190	Xét nghiệm giải trình tự đoạn gen hoặc bộ gen vi rút HCV bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
191	Xét nghiệm giải trình tự đoạn gen hoặc bộ gen vi rút HBV bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
192	Xét nghiệm xác định trình tự gen của vi rút noro bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
193	Xét nghiệm giải trình tự đoạn gen hoặc bộ gen vi rút Zika bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
194	Xét nghiệm giải trình tự đoạn gen hoặc bộ gen vi rút Chikungunya bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới (NGS)
195	Xét nghiệm giải trình tự đoạn gen hoặc bộ gen vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới trên nền tảng Nanopore
196	Xét nghiệm giải trình tự đoạn gen hoặc bộ gen vi rút Dengue bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới trên nền tảng Nanopore
197	Xét nghiệm xác định trình tự gen vi rút cúm bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới trên nền tảng Nanopore
198	Xét nghiệm xác định trình tự gen các vi rút hô hấp khác bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới trên nền tảng Nanopore
199	Xét nghiệm xác định kiểu gen của vi khuẩn <i>M. tuberculosis</i> bằng kỹ thuật spoligotyping
200	Xét nghiệm nuôi cấy, phục hồi và lưu giữ tế bào cho phân lập vi rút
201	Xét nghiệm phân lập, nuôi cấy vi rút rubella trên tế bào

TT	Tên dịch vụ
202	Xét nghiệm phân lập, nuôi cấy vi rút sởi trên tế bào
203	Xét nghiệm phân lập, nuôi cấy vi rút cúm trên tế bào
204	Xét nghiệm phân lập, nuôi cấy vi rút SARS-CoV-2 trên tế bào
205	Xét nghiệm phân lập, nuôi cấy các vi rút hô hấp trên tế bào
206	Xét nghiệm phân lập, nuôi cấy vi rút dại trên tế bào
207	Xét nghiệm phân lập, nuôi cấy vi rút Dengue trên tế bào
208	Xét nghiệm phân lập, nuôi cấy vi rút đường ruột trên tế bào
209	Xét nghiệm phân lập, nuôi cấy xác định vi rút cúm trên trứng gà có phôi
210	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Salmonella spp.</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập
211	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Shigella spp.</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập
212	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn tả ( <i>Vibrio cholerae</i> ) bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập
213	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Clostridium botulinum</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập
214	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Clostridioides difficile</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập
215	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập
216	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Mycobacterium tuberculosis</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập và định danh
217	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Streptococcus pneumoniae</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập
218	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Bordetella pertussis</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập và định danh
219	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Corynebacterium diphtheriae</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập
220	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Leptospira</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy
221	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Y. pestis</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập và định danh
222	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập và định danh
223	Xét nghiệm định danh vi khuẩn trên hệ thống tự động MALDI TOF
224	Xét nghiệm định danh vi khuẩn trên máy Vitek 2
225	Xét nghiệm phân lập vi rút đường ruột từ mẫu nước thải trên tế bào

TT	Tên dịch vụ
226	Xét nghiệm phân lập, nuôi cấy vi rút rota trên tế bào
227	Nuôi cấy các loại tế bào: côn trùng muỗi C6/36, LLC-MK2, Vero, BHK21, MDCK ...
228	Xét nghiệm phân lập vi rút Arbo trên nuôi cấy tế bào
229	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Mycobacterium tuberculosis</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập và định danh trên môi trường lỏng
230	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Mycobacterium tuberculosis</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập và định danh trên môi trường đặc
231	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Bartonella spp</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy
232	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Neisseria meningitidis</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy
233	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Haemophilus influenzae</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy
234	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>Neisseria gonorrhoeae</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy
235	Xét nghiệm phát hiện vi khuẩn <i>E. coli spp.</i> bằng kỹ thuật nuôi cấy, phân lập
236	Đông khô chủng vi khuẩn
237	Nhân nuôi và giữ chủng muỗi Aedes
238	Nhân nuôi và giữ chủng muỗi Culex
239	Nhân nuôi và giữ chủng kiến
240	Xét nghiệm định loại muỗi truyền bệnh sốt xuất huyết dengue bằng hình thái học
241	Xét nghiệm định loại bọ gậy truyền bệnh sốt xuất huyết dengue bằng hình thái học
242	Xét nghiệm định loại chuột bằng hình thái học
243	Xét nghiệm xác định vi rút cúm kháng thuốc bằng Kỹ thuật ức chế neuraminidase (NAI)
244	Xét nghiệm xác định tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn bằng kỹ thuật khoan giấy khuếch tán
245	Xét nghiệm xác định nồng độ kháng sinh tối thiểu ức chế vi khuẩn gây bệnh (MIC) trên môi trường đặc cho một loại kháng sinh
246	Xét nghiệm xác định nồng độ kháng sinh tối thiểu ức chế vi khuẩn gây bệnh (MIC) bằng kỹ thuật băng giấy Etest cho một loại kháng sinh
247	Xét nghiệm xác định nồng độ ức chế tối thiểu (MIC) của vi khuẩn bằng hệ thống tự động
248	Xét nghiệm xác định nồng độ ức chế tối thiểu cho vi khuẩn <i>Neisseria meningitidis</i> bằng E-test

TT	Tên dịch vụ
249	Xét nghiệm xác định nồng độ ức chế tối thiểu cho vi khuẩn <i>Streptococcus pneumoniae</i> bằng E-test
250	Xét nghiệm xác định nồng độ ức chế tối thiểu cho vi khuẩn <i>Corynebacterium diphtheriae</i> bằng E-test
251	Xét nghiệm xác định nồng độ hợp chất tối thiểu ức chế vi khuẩn <i>Mycobacterium tuberculosis</i> (MIC)
252	Xét nghiệm xác định nồng độ hợp chất tối thiểu diệt vi khuẩn <i>Mycobacterium tuberculosis</i> (MBC)
253	Thử nghiệm sàng lọc hoá chất kháng vi khuẩn <i>Mycobacterium tuberculosis</i>
254	Đánh giá trực tiếp hoạt tính kháng/khả năng diệt vi rút của các chế phẩm/hóa chất/hoạt chất bằng phương pháp nuôi cấy trên tế bào
255	Đánh giá gián tiếp hoạt tính kháng/khả năng diệt vi rút của các chế phẩm/hóa chất/hoạt chất bằng phương pháp sinh học phân tử
256	Định lượng/Đánh giá ADN tế bào tồn dư trên các chế phẩm sinh học bằng kỹ thuật real-time qPCR
257	Cung cấp mẫu chứng nội bộ kiểm soát chất lượng cho xét nghiệm vi rút
258	Cung cấp chương trình ngoại kiểm huyết thanh học chẩn đoán sởi
259	Cung cấp chương trình ngoại kiểm huyết thanh học chẩn đoán rubella
260	Cung cấp chương trình ngoại kiểm huyết thanh học chẩn đoán sốt xuất huyết dengue
261	Cung cấp chương trình ngoại kiểm vi khuẩn gây bệnh đường ruột
262	Cung cấp chương trình so sánh liên phòng (PT) xét nghiệm đếm tế bào LT-CD4/CD8
263	Cung cấp chương trình so sánh liên phòng (PT) cho xét nghiệm định tính HBsAg
264	Cung cấp chương trình so sánh liên phòng (PT) cho xét nghiệm định tính Anti-HCV
265	Cung cấp chương trình so sánh liên phòng (PT) đồng thời cho xét nghiệm định tính HBsAg và Anti-HCV
266	Hiệu chuẩn micropipet
267	Hiệu chuẩn tủ nhiệt
268	Hiệu chuẩn máy ly tâm
269	Hiệu chuẩn bể nhiệt
270	Hiệu chuẩn lò nung
271	Hiệu chuẩn nhiệt kế điện tử

<b>TT</b>	<b>Tên dịch vụ</b>
272	Hiệu chuẩn máy đọc ELISA
273	Hiệu chuẩn kho lạnh
274	Hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế
275	Hiệu chuẩn cân điện tử
276	Hiệu chuẩn máy ly tâm lạnh
277	Hiệu chuẩn nồi hấp tiệt trùng
278	Hiệu chuẩn máy real-time PCR - thông số nhiệt độ
279	Hiệu chuẩn nhiệt kế thủy tinh chất lỏng bằng phương pháp so sánh với bộ chuẩn nhiệt độ
280	Hiệu chuẩn máy đo pH bằng phương pháp so sánh với dung dịch pH chuẩn
281	Hiệu chuẩn máy quang phổ tử ngoại khả kiến (UV-VIS) bằng phương pháp so sánh với kính lọc UV-VIS chuẩn
282	Hiệu chuẩn dụng cụ thủy tinh đo thể tích bằng phương pháp cân
283	Hiệu chuẩn tủ nhiệt ẩm bằng phương pháp so sánh và nhiệt độ điểm sương
284	Hiệu chuẩn thiết bị ổn nhiệt khô bằng phương pháp so sánh với đầu dò nhiệt chuẩn
285	Hiệu chuẩn máy đo độ dẫn bằng phương pháp so sánh với dung dịch độ dẫn chuẩn
286	Hiệu chuẩn máy đo độ đục bằng phương pháp so sánh với dung dịch độ đục chuẩn
287	Thử nghiệm nồi hấp tiệt trùng
288	Thử nghiệm tủ an toàn sinh học
289	Thử nghiệm HEPA
290	Thử nghiệm lưu lượng gió
291	Thử nghiệm phòng sạch
292	Kiểm định cân điện tử
293	Bảo dưỡng nồi hấp tiệt trùng
294	Bảo dưỡng tủ an toàn sinh học
295	Bảo dưỡng tủ nhiệt
296	Bảo dưỡng cân điện tử
297	Bảo dưỡng máy ly tâm
298	Bảo dưỡng máy rửa ELISA theo hướng dẫn của nhà sản xuất
299	Bảo dưỡng kính hiển vi theo hướng dẫn của nhà sản xuất

<b>TT</b>	<b>Tên dịch vụ</b>
300	Bảo dưỡng máy cát nước theo hướng dẫn của nhà sản xuất
301	Bảo dưỡng máy đọc ELISA theo hướng dẫn của nhà sản xuất
302	Bảo dưỡng máy ủ ELISA theo hướng dẫn của nhà sản xuất
303	Bộ sinh phẩm MAC-ELISA chẩn đoán sốt xuất huyết Dengue (IgM)
304	Bộ sinh phẩm MAC-ELISA chẩn đoán viêm não Nhật Bản (IgM)
305	Diệt lăng quăng/bọ gậy phòng chống bệnh do muỗi truyền
306	Hóa dự phòng để kiểm soát bệnh dịch của các tuyến
307	Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật về y tế dự phòng, y tế công cộng
308	Tư vấn và khám sàng lọc trước tiêm chủng
309	Tiêm huyết thanh kháng đại theo đường tiêm phong bế
310	Tiêm huyết thanh kháng uốn ván theo đường tiêm bắp
311	Tiêm vắc xin dịch vụ theo đường tiêm bắp
312	Tiêm vắc xin dịch vụ theo đường tiêm dưới da
313	Tiêm vắc xin dịch vụ theo đường tiêm trong da
314	Cho trẻ uống vắc xin phòng bệnh